UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lâm Đồng, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

# LỊCH GIẢNG DẠY HỌC LẠI, HỌC CẢI THIỆN KHOA ĐIỀU DƯỠNG - KTYH 1
# (THÁNG 10 HKI NĂM HỌC 2026 - 2027)

## Tuần 1 (Từ ngày 28/9/2026 đến ngày 04/10/2026)

| TT | MÔN HỌC | | GIẢNG VIÊN | THỨ HAI 28/9/2026 | | THỨ BA 29/9/2026 | | THỨ TƯ 30/9/2026 | | THỨ NĂM 01/10/2026 | | THỨ SÁU 02/10/2026 | | THỨ BẢY 03/10/2026 | | CHỦ NHẬT 04/10/2026 | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT |
| **LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12A** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 16A05) | 1 - 1 | VTNGOC LHCTHUY | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Chăm sóc sức khoẻ Người bệnh chuyên khoa I (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 14C) | 2 - 0 | VĐTRAM | PTH2 CÔ TRÂM | 1 - 4 LT3 (BÙ) | | | PTH2 CÔ TRÂM | 1 - 4 LT4 (BÙ) | | | | | | | | |
| 3 | Chăm sóc sức khoẻ Người bệnh chuyên khoa II (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 14C) | 2 - 0 | NMMDUNG | | | | | | | | | PTH2 CÔ DUNG | 1 - 4 LT5 | | | | |
| **LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13A** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm | 2 - 0 | DTNGUYET | | | | | | | P5 CÔ NGUYỆT | 1 - 4 LT5 | | | | | | |
| 2 | Giáo dục chính trị (CD KT XNYH 7) | 5 - 0 | NTTTRANG | P4 CÔ TRANG | 1 - 4 LT1 | | | P7 CÔ TRANG | 5 - 8 LT2 | | | | | | | | |
| 3 | Ngoại ngữ (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 16A01) | 0 - 4 | ĐTTVAN | P9 CÔ VÂN | 1 - 3 TH8 | | | P9 CÔ VÂN | 1 - 3 TH9 | P5 CÔ VÂN | 1 - 3 TH10 | | | | | | |

## Tuần 2 (Từ ngày 05/10/2026 đến ngày 11/10/2026)

| TT | MÔN HỌC | | GIẢNG VIÊN | THỨ HAI 05/10/2026 | | THỨ BA 06/10/2026 | | THỨ TƯ 07/10/2026 | | THỨ NĂM 08/10/2026 | | THỨ SÁU 09/10/2026 | | THỨ BẢY 10/10/2026 | | CHỦ NHẬT 11/10/2026 | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT |
| **LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12A** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 16A05) | 1 - 1 | VTNGOC LHCTHUY | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Chăm sóc sức khoẻ Người bệnh chuyên khoa I (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 14C) | 2 - 0 | VĐTRAM | P9 CÔ TRÂM | 1 - 4 LT5 | | | PTH2 CÔ TRÂM | 1 - 4 LT6 | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Chăm sóc sức khoẻ Người bệnh chuyên khoa II (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 14C) | 2 - 0 | NMMDUNG | | | | | | | | | PTH2 CÔ DUNG | 1 - 4 LT6 | | | | |
| **LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13A** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm | 2 - 0 | DTNGUYET | | | | | | | P6 CÔ NGUYỆT | 1 - 4 LT6 | | | | | | |
| 2 | Giáo dục chính trị (CD KT XNYH 7) | 5 - 0 | NTTTRANG | PTH2 CÔ TRANG | 1 - 4 LT3 | | | P7 CÔ TRANG | 5 - 8 LT4 | | | | | | | | |
| 3 | Ngoại ngữ (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 16A01) | 0 - 4 | ĐTTVAN | P6 CÔ VÂN | 5 - 7 TH11 | P6 CÔ VÂN | 1 - 3 TH12 | | | | | P10 CÔ VÂN | 1 - 3 TH13 | | | | |

# Tuần 3 (Từ ngày 12/10/2026 đến ngày 18/10/2026)

| TT | MÔN HỌC | GIẢNG VIÊN | THỨ HAI | | THỨ BA | | THỨ TƯ | | THỨ NĂM | | THỨ SÁU | | THỨ BẢY | | CHỦ NHẬT | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 12/10/2026 | | 13/10/2026 | | 14/10/2026 | | 15/10/2026 | | 16/10/2026 | | 17/10/2026 | | 18/10/2026 | |
| | | | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT |
| **LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12A** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 16A05) | 1 - 1 | VTNGOC LHCTHUY | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Chăm sóc sức khoẻ Người bệnh chuyên khoa I (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 14C) | 2 - 0 | VĐTRAM | PTH2 CÔ TRÂM | 1 - 4 LT7 | | | PTH2 CÔ TRÂM | 1 - 3 LT8 (H) | | | | | | | |
| 3 | Chăm sóc sức khoẻ Người bệnh chuyên khoa II (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 14C) | 2 - 0 | NMMDUNG | | | | | | | | | | PTH2 CÔ DUNG | 1 - 4 LT7 | | |
| **LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13A** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm | 2 - 0 | DTNGUYET | | | | | | P5 CÔ NGUYỆT | 1 - 4 LT7 | | | | | | |
| 2 | Giáo dục chính trị (CD KT XNYH 7) | 5 - 0 | NTTTRANG | P4 CÔ TRANG | 1 - 4 LT5 | | | HT3 CÔ TRANG | 5 - 8 LT6 | | | | | | | |
| 3 | Ngoại ngữ (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 16A01) | 0 - 4 | ĐTTVAN | | | P6 CÔ VÂN | 1 - 3 TH14 | P4 CÔ VÂN | 1 - 3 TH15 | | | | | | | |

# Tuần 4 (Từ ngày 19/10/2026 đến ngày 25/10/2026)

| TT | MÔN HỌC | GIẢNG VIÊN | THỨ HAI | | THỨ BA | | THỨ TƯ | | THỨ NĂM | | THỨ SÁU | | THỨ BẢY | | CHỦ NHẬT | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 19/10/2026 | | 20/10/2026 | | 21/10/2026 | | 22/10/2026 | | 23/10/2026 | | 24/10/2026 | | 25/10/2026 | |
| | | | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT |
| **LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12A** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 16A05 - nhóm 1) | 1 - 1 | VTNGOC | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Chăm sóc sức khoẻ Người bệnh chuyên khoa II (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 14C) | 2 - 0 | NMMDUNG | PTH2 CÔ DUNG | 1 - 3 LT8 (H) | | | | | | | | | | | | |
| **LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13A** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm | 2 - 0 | DTNGUYET | | | | | | | P5 CÔ NGUYỆT | 1 - 2 LT8 (H) | | | | | | |
| 2 | Giáo dục chính trị (CD KT XNYH 7) | 5 - 0 | NTTTRANG | P4 CÔ TRANG | 1 - 4 LT7 | | | HT3 CÔ TRANG | 5 - 8 LT8 | | | | | | | | |
| 2 | Ngoại ngữ (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 16A01) | 0 - 4 | ĐTTVAN | | | P9 CÔ VÂN | 1 - 3 TH18 | P5 CÔ VÂN | 1 - 3 TH19 | | | P6 CÔ VÂN | 1 - 3 TH20 | | | | |

# Tuần 5 (Từ ngày 26/10/2026 đến ngày 01/11/2026)

| TT | MÔN HỌC | GIẢNG VIÊN | THỨ HAI | | THỨ BA | | THỨ TƯ | | THỨ NĂM | | THỨ SÁU | | THỨ BẢY | | CHỦ NHẬT | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 26/10/2026 | | 27/10/2026 | | 28/10/2026 | | 29/10/2026 | | 30/10/2026 | | 31/10/2026 | | 01/11/2026 | |
| | | | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT | PHÒNG | TIẾT |
| **LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12A** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 16A05 - nhóm 1) | 1 - 1 | VTNGOC | PMP CÔ NGỌC | 5 - 7 B1 | PKB CÔ NGỌC | 1 - 3 B2 | | | | | | | | | |
| **LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13A** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Giáo dục chính trị (CD KT XNYH 7) | 5 - 0 | NTTTRANG | P5 CÔ TRANG | 1 - 4 LT9 | | | P7 CÔ TRANG | 5 - 8 LT10 | | | | | | | |
| 2 | Ngoại ngữ (GHÉP ĐIỀU DƯỠNG 16A01) | 0 - 4 | ĐTTVAN | | | | | P4 CÔ VÂN | 1 - 3 TH16 | | | P4 CÔ VÂN | 1 - 3 TH17 | | | |

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

**Nguyễn Văn Tới**